

Số: /2019/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

(DỰ THẢO)

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo,

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, công tác kế hoạch, giám sát, đánh giá, báo cáo và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 (sau đây viết tắt là Đề án).



2. Đối tượng áp dụng: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội; các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, các tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; các tổ chức nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục - đào tạo, văn hóa - nghệ thuật, du lịch; tổ chức tôn giáo hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và các cá nhân liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án

1. Các hoạt động được hỗ trợ phải phù hợp với mục tiêu và thực hiện các nhiệm vụ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg, cụ thể:

a) Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (Sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ 1);

b) Xây dựng chủ đề, biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (Sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ 2);

c) Tuyên truyền về dân tộc, truyền thống lịch sử dân tộc Việt Nam; các giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội; tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Sau đây gọi tắt là Nhiệm vụ 3).

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc.

3. Đảm bảo tính trung thực, chính xác nội dung thông tin; Tôn trọng giáo lý, giáo luật, lễ nghi truyền thống của các tôn giáo; tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện Đề án theo kế hoạch do cơ quan chủ trì Đề án đề xuất, đảm bảo không trùng chéo giữa các cơ quan liên quan; không trùng với nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, tổ chức và không trùng lặp với các Đề án, dự án khác.

5. Đảm bảo hiệu quả thông tin, tuyên truyền thông trên cơ sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

6. Đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quản lý tài sản và khai thác các sản phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo thuộc Đề án

1. Các sản phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo được ngân sách nhà nước cấp kinh phí thực hiện thuộc sở hữu nhà nước về tài sản, được nghiệm thu, bàn giao, khai thác theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Các tài sản do nhà nước đầu tư, mua sắm phục vụ thực hiện Đề án được quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Các tổ chức, cá nhân (bao gồm các tổ chức, tín đồ của các tôn giáo) tham gia thực hiện Đề án thông qua các hình thức:

1. Đóng góp các công trình nghiên cứu, tư liệu, tài liệu về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp với mục tiêu của Đề án.
2. Tìm kiếm, phát hiện, giới thiệu cho cơ quan chủ trì Đề án tư liệu, tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp với mục tiêu của Đề án.
3. Tham gia đóng góp ý kiến về chủ đề, nội dung tài liệu và sản phẩm thông tin, tuyên truyền thuộc Đề án.

CHƯƠNG 2

THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Mục 1

Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Điều 5. Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam

1. Nội dung thành phần chương trình, tài liệu bao gồm:
 - a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc thiểu số (do Ủy ban Dân tộc chủ trì);
 - b) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về tín ngưỡng, tôn giáo (do Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì);
 - c) Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức tuyên truyền về truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam; về những giá trị của tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống xã hội (Do Viện Hàn lâm Khoa học và Xã hội Việt Nam chủ trì).
2. Hình thức của chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn bao gồm: sản phẩm in, sản phẩm thông tin điện tử.
3. Thẩm định, phê duyệt chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn: Chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo phải được cơ quan chủ trì xây dựng tổ chức thẩm định, phê duyệt, ban hành theo quy định hiện hành.

Điều 6. Sử dụng chương trình, tài liệu; In, phát hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn

Chương trình, tài liệu bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo xây dựng bằng kinh phí ngân sách nhà nước cấp được cung cấp, khai thác, sử dụng miễn phí; được tổ chức đặt hàng xuất bản tập trung để phục vụ các lớp bồi dưỡng, tập huấn theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 7. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo cho các đối tượng liên quan

1. Đối tượng được bồi dưỡng, tập huấn quy định tại điểm a, mục 1, phần II Điều 1 của Quyết định số 219/QĐ-TTg, không phân biệt thuộc cơ quan do Trung ương hay địa phương quản lý. Trách nhiệm tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng cụ thể theo hướng dẫn tại Điều 25 Thông tư này.

2. Nội dung, thời gian mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn

Các cơ quan chủ trì mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc tôn giáo nêu tại khoản 1 Điều này căn cứ mục tiêu, đối tượng tập huấn để quyết định cụ thể về nội dung và thời gian mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn (bao gồm thời gian học tập trung ở lớp và thời gian khảo sát, thực hành).

MỤC 2

Xây dựng, lựa chọn chủ đề, biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Điều 8. Yêu cầu về xây dựng chủ đề, tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Đảm bảo các mục tiêu của Đề án, nâng cao nhận thức về dân tộc, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam, về tín ngưỡng, tôn giáo;

2. Có ý nghĩa giáo dục, góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, làm động lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay; vì lợi ích quốc gia, dân tộc.

3. Có tính thời sự, tính quần chúng, dễ tiếp cận, dễ hiểu;

4. Kết cấu nội dung tài liệu, ngôn ngữ thể hiện đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác tổ chức truyền thông theo các hình thức, ngôn ngữ phù hợp với đối tượng thụ hưởng;

5. Có thể hình thành loạt sản phẩm thông tin, tuyên truyền (kể cả phục vụ các hình thức nghệ thuật hóa) theo chủ đề tuyên truyền.

Điều 9. Tổ chức xây dựng, lựa chọn chủ đề, biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo sử dụng ngân sách Trung ương

1. Việc xây dựng, lựa chọn chủ đề để biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo thực hiện thông qua các hoạt động sau:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức hội thảo hoặc có văn bản hướng dẫn, định hướng xây dựng chủ đề, tài liệu thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo hằng năm;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân chủ động đề xuất chủ đề để biên soạn tài liệu; tổ chức các hội nghị, hội thảo, xin ý kiến chuyên gia đánh giá về sự lựa chọn các chủ đề cụ thể cần thông tin, tuyên truyền để đăng ký kế hoạch thực hiện.

2. Đăng ký kế hoạch xây dựng chủ đề để biên soạn tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền:

a) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký kế hoạch xây dựng chủ đề để biên soạn tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư này. Nội dung đề xuất phải làm rõ sự cần thiết, ý nghĩa của chủ đề; dự kiến quy mô tài liệu sẽ biên soạn, thời gian thực hiện, tổ chức, cá nhân chủ trì; dự kiến hình thức thông tin, tuyên truyền sẽ sử dụng tài liệu để thực hiện, địa bàn ưu tiên tuyên truyền và đối tượng thụ hưởng, nhu cầu kinh phí thực hiện, công tác phối hợp, quản lý thực hiện;

b) Trường hợp cần thiết, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức đánh giá và có ý kiến bằng văn bản về tính khả thi của các đề xuất liên quan.

3. Căn cứ dự toán Ngân sách trung ương được giao hằng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo danh mục các chủ đề cần biên soạn tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền trong kế hoạch thực hiện Đề án để các cơ quan chủ trì thực hiện (bao gồm dự kiến cơ quan báo chí, xuất bản hoặc cơ quan làm công tác truyền thông sẽ tiếp nhận tài liệu để sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền để phối hợp trong quá trình thực hiện).

4. Các cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch biên soạn tài liệu có trách nhiệm tổ chức giao nhiệm vụ, đặt hàng xây dựng nội dung tài liệu, tổ chức, đánh giá, nghiệm thu theo quy định đối với nghiệm thu Đề tài khoa học và báo cáo kết quả cho Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định. Trường hợp cần thiết, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức đánh giá, đảm bảo tính chính xác về nội dung thông tin đối với các tài liệu do cơ quan khác chủ trì xây dựng trước khi các cơ quan khác sử dụng tài liệu cho công tác thông tin, tuyên truyền.

Điều 10. Suu tầm, nghiên cứu, biên tập, biên dịch tư liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

1. Thông tin, tư liệu suu tầm phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, bao gồm:

a) Các thông tin, tư liệu có giá trị về dân tộc Việt Nam, về truyền thống lịch sử, văn hóa, chủ quyền quốc gia;

b) Các thông tin, tư liệu về tín ngưỡng, tôn giáo có giá trị trong đời sống xã hội.

2. Nguồn suu tầm, khai thác thông tin, tư liệu ở trong nước và nước ngoài.

3. Việc đề xuất kế hoạch suu tầm, khai thác biên dịch, biên tập thông tin từ các nguồn tư liệu khai thác phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền liên quan đến

sử dụng ngân sách nhà nước được thực hiện sau khi Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam có ý kiến đánh giá về giá trị, ý nghĩa và tính chính xác của nguồn thông tin, tư liệu.

MỤC 3

Thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Điều 11. Nội dung thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

1. Yêu cầu đối với nội dung thông tin, tuyên truyền

a) Đảm bảo tính chính xác, khách quan; góp phần tăng cường sự đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo;

b) Nội dung, hình thức, ngôn ngữ thể hiện phù hợp với đối tượng thụ hưởng;

c) Đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin của xã hội, có tính quần chúng, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

2. Nội dung nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo theo mục 3, phần II Điều 1 Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ. Một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Tuyên truyền chính sách, pháp luật và chấp hành chính sách pháp luật về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở các khu vực dân cư, tổ chức, vùng miền; phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện vi phạm chính sách, pháp luật;

b) Tuyên truyền về truyền thống lịch sử, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền quốc gia để góp phần tăng cường phổ biến kiến thức lịch sử và những sự kiện, tấm gương điển hình về tinh thần yêu nước của nhân dân Việt Nam (nhất là tuyên truyền cho thế hệ trẻ);

c) Tuyên truyền về những giá trị bản sắc văn hóa, truyền thống của dân tộc Việt Nam, đặc trưng văn hóa các dân tộc thiểu số; phát huy thế mạnh về văn hóa, truyền thống của con người Việt Nam; giữ gìn bản sắc văn hóa và phát huy nếp sống văn hóa tốt đẹp trong cộng đồng dân cư của các dân tộc Việt Nam;

d) Tuyên truyền về dân tộc và truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam ra nước ngoài; những đóng góp, sáng tạo của người Việt Nam cho cộng đồng thế giới;

đ) Tuyên truyền về những giá trị của tôn giáo trong đời sống xã hội và đấu tranh với các hình thức lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín, trục lợi:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống để thực hiện quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo chân chính, lành mạnh.

- Khai thác các chủ đề về giá trị tích cực, có ý nghĩa giáo dục của tôn giáo đối với đời sống xã hội thông qua khai thác các đề tài có tính tổng hợp trên cơ sở giáo lý, giáo luật, lễ nghi, kiến trúc cơ sở thờ tự truyền thống của các tôn giáo.

- Phát hiện, tuyên truyền đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, như: các nhận thức, hoạt động xa rời giáo lý, giáo luật, lễ nghi truyền thống của các tín ngưỡng, tôn giáo; đấu tranh với các hình thức lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề mê tín, trục lợi, buôn bán các dịch vụ tâm linh, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và đời sống nhân dân.

e) Tuyên truyền xây dựng, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia trong giai đoạn hiện nay:

- Tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; những đóng góp của các tổ chức, cá nhân, dân tộc thiểu số, nhà tu hành trong và ngoài nước vào việc xây dựng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

- Những thành quả mang tính đột phá, những sáng tạo, đóng góp tích cực của các tổ chức, cá nhân vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước; về an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; hoạt động từ thiện; phát huy dân chủ ở cơ sở; giữ gìn bản sắc văn hóa, mối quan hệ trong cộng đồng dân cư và ý thức, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với lợi ích chung của đất nước;

- Tuyên truyền về bảo vệ chủ quyền quốc gia thông qua công tác xây dựng chính sách, pháp luật và ý thức thực thi chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng trong điều kiện mở cửa thị trường và hội nhập kinh tế.

Điều 12. Thực hiện các hình thức thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Các hình thức thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo thực hiện theo quy định tại Phần III Điều 1 Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Việc lựa chọn hình thức cụ thể phải phù hợp với đối tượng thụ hưởng, đảm bảo hiệu quả về truyền thông.

1. Tuyên truyền thông qua báo chí, xuất bản phẩm:

a) Tuyên truyền trên báo in, tạp chí in: Đề án hỗ trợ thực hiện các ấn phẩm theo chuyên đề, không hỗ trợ thực hiện các bài viết, chuyên trang trong các số báo xuất bản định kỳ. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan chủ quản báo chí để lựa chọn cơ quan báo chí thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện ấn

phẩm thông tin, tuyên truyền về tôn giáo phát hành định kỳ, trong đó có phát hành đến các cơ sở tôn giáo;

b) Tuyên truyền bằng hình thức báo hình, báo nói: Đề án hỗ trợ thực hiện các kế hoạch tuyên truyền theo chủ đề được lựa chọn theo kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông, không hỗ trợ duy trì hoạt động thường xuyên cho các kênh phát thanh, truyền hình;

c) Tuyên truyền trên báo điện tử, trang thông tin điện tử: Đề án hỗ trợ mua sắm, thiết lập hạ tầng, duy trì hoạt động chuyên trang của báo (bao gồm cả kỹ thuật và biên tập, cập nhật nội dung thông tin);

d) Tuyên truyền thông qua xuất bản phẩm: Hỗ trợ tổ chức bản thảo, mua bản thảo, in, phát hành xuất bản phẩm đến đối tượng thụ hưởng (bao gồm xuất bản phẩm in, điện tử, sách đọc), không hỗ trợ thực hiện một phần nội dung của cuốn sách hoặc lồng ghép với các cuốn sách khác.

2. Tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa - nghệ thuật, du lịch; hoạt động tổ chức tìm hiểu về dân tộc, truyền thống lịch sử của dân tộc, hoạt động đối ngoại: Hỗ trợ sản xuất các sản phẩm thông tin, bao gồm: sản phẩm in, sản phẩm điện tử, hình ảnh quảng cáo, tổ chức phổ biến, tuyên truyền tại các cơ sở giáo dục - đào tạo, thư viện, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ sở ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức của người Việt Nam ở nước ngoài, liên kết với các tổ chức báo chí nước ngoài.

3. Tuyên truyền thông qua hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (sản xuất, phát hành, đăng tải các sản phẩm thông tin điện tử): Thực hiện theo Điều 13 Thông tư này.

4. Trên cơ sở khai thác nội dung thông tin, các cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm đề xuất lựa chọn thực hiện các hình thức phù hợp và khả năng sự kết hợp của nhiều hình thức để phát huy hiệu quả về truyền thông và tiết kiệm chi phí cho nhà nước.

5. Đối với những sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm được Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị cơ quan liên quan đánh giá trước khi in, phát sóng, đăng tải, phát hành, thì các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các cơ quan, đơn vị chủ trì phải tổ chức đánh giá hoặc phối hợp tổ chức liên quan đánh giá theo quy định.

Điều 13. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Nội dung hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo:

a) Tuyển chọn các tác phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo để sản xuất các tác phẩm phái sinh phục vụ mục tiêu của Đề án phù hợp với pháp luật về sở hữu trí tuệ;

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu: Số hóa các sản phẩm, tài liệu thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (tạo lập, chuyển đổi, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu);

c) Xây dựng và duy trì, cập nhật nội dung thông tin lên Trang thông tin điện tử chuyên đề về dân tộc, tôn giáo;

d) Xây dựng các ứng dụng và cập nhật cơ sở dữ liệu các sản phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo phục vụ tiếp cận trên phương tiện thông tin cầm tay (máy tính, điện thoại,...);

đ) Sản xuất, đăng tải các tác phẩm tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo trên mạng xã hội phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án trên mạng xã hội;

e) Xây dựng các ứng dụng phổ biến tác phẩm có nội dung thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo ngôn ngữ và hình thức phục vụ các đối tượng là nhân dân các dân tộc thiểu số, người nước ngoài, người khuyết tật.

2. Các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao; mục đích, tôn chỉ hoạt động của tổ chức; ngành nghề kinh doanh tham gia thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 Điều này trên cơ sở có sự liên danh, phối hợp với cơ quan báo chí, xuất bản đủ năng lực được lựa chọn theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

MỤC 4

Cơ chế quản lý thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

Điều 14. Cơ chế quản lý thực hiện Đề án

1. Kế hoạch thực hiện Đề án

Việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án sử dụng ngân sách Trung ương trên cơ sở kế hoạch được có quan có thẩm quyền đề xuất, phê duyệt và được bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện theo quy định hiện hành. Nội dung công tác lập, thẩm định, tổng hợp kế hoạch thực hiện Đề án theo hướng dẫn tại các Điều 16 Thông tư này.

2. Phương thức tổ chức thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và hướng dẫn một số nội dung cụ thể tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21 Thông tư này và các quy định liên quan của pháp luật.

3. Cơ chế quản lý sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Đề án theo quy định của luật ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

4. Quản lý sản phẩm, dịch vụ thuộc Đề án

a) Đối với tuyên truyền thông qua báo chí, xuất bản: sản phẩm, dịch vụ được xác định là hoàn thành khi đã thực hiện đầy đủ các công việc có liên quan: Sản xuất sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm; Phát sóng (đối với báo nói, báo hình); đăng tải sản phẩm báo chí lên mạng internet; phát hành (báo chí in, xuất bản phẩm, vật mang thông tin điện tử) đến đối tượng thụ hưởng. Việc bàn giao, nghiệm thu kết quả thực hiện sản xuất, cung ứng dịch vụ báo chí, xuất bản phải đảm bảo theo quy định này;

b) Đối với sản xuất, cung ứng dịch vụ khác thuộc Đề án (theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Thông tư này) được xác định là hoàn thành khi các sản phẩm, dịch vụ đã được đơn vị, cá nhân thực hiện đã bàn giao sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ đến đối tượng thụ hưởng và đã được cơ quan chủ trì nghiệm thu.

5. Đối với sản phẩm của Đề án có yêu cầu bàn giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông (theo Thông báo kế hoạch thực hiện Đề án) để quản lý, khai thác, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm bàn giao theo quy định.

6. Ngoài các nội dung nêu tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, khi thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, trường hợp nội dung hoạt động chịu sự điều chỉnh của các pháp luật liên quan, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án phải chấp hành các pháp luật có liên quan đó và thực hiện báo cáo theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 15. Lập, thẩm định và thông báo kế hoạch thực hiện Đề án hằng năm

1. Thời gian lập kế hoạch:

a) Trước ngày 15 tháng 6 hằng năm, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể công tác lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, trong đó định hướng thực hiện các nhiệm vụ cần ưu tiên trong năm tiếp theo;

b) Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương lập kế hoạch gửi Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp trước 30 tháng 6 hằng năm. Nội dung báo cáo Kế hoạch theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều này;

c) Ở địa phương: Các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Đề án sử dụng ngân sách địa phương chủ động lập, đề xuất kế hoạch gửi Sở Thông tin và Truyền thông để thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo thẩm quyền cùng với thời gian địa phương tổ chức xây dựng dự toán ngân sách hằng năm.

2. Nội dung, mẫu biểu báo cáo kế hoạch:

a) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 1 lập theo mẫu hướng dẫn tại các phụ lục 1a, 1b của Thông tư và gửi kèm văn bản đăng ký kế hoạch của cơ quan, đơn vị chủ trì;

b) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 2 lập theo mẫu hướng dẫn tại các phụ lục 2a, 2b của Thông tư và gửi kèm văn bản đăng ký kế hoạch của cơ quan, đơn vị chủ trì;

c) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ 3 lập theo mẫu hướng dẫn tại các phụ lục 3a, 3b, 3c của Thông tư và gửi kèm văn bản đăng ký kế hoạch của cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện.

3. Tổng hợp kế hoạch: Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định, tổng hợp kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án và dự toán kinh phí ngân sách Trung ương gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 hằng năm.

4. Thông báo kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về phân bổ dự toán ngân sách Trung ương thực hiện Đề án, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ thông báo cụ thể nội dung kế hoạch đến các cơ quan chủ trì thực hiện. Nội dung thông báo kế hoạch của Bộ sẽ bao gồm:

- a) Nội dung nhiệm vụ;
- b) Hình thức thực hiện;
- c) Phạm vi cung cấp sản phẩm, dịch vụ, đối tượng thụ hưởng;
- d) Quy mô sản phẩm, dịch vụ;

đ) Tổ chức thực hiện (Thời gian thực hiện; đơn vị thực hiện; yêu cầu về quản lý, đánh giá, báo cáo về sản phẩm, dịch vụ thực hiện; trách nhiệm trong phối hợp thực hiện).

(Mẫu thông báo kế hoạch theo Phụ lục 4 của Thông tư này).

5. Căn cứ Thông báo kế hoạch, cơ quan chủ trì triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 23 và 24 của Thông tư này và theo các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 16. Lựa chọn các cơ quan báo chí, nhà xuất bản đủ điều kiện để thực hiện các ấn phẩm báo chí, xuất bản phẩm thuộc nhiệm vụ của Đề án theo các hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp

1. Điều kiện cơ quan báo chí, nhà xuất bản tham gia thực hiện Đề án theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng:

a) Cơ quan báo chí thực hiện nhiệm vụ phù hợp với Giấy phép hoạt động báo chí được cấp; có phạm vi phát sóng phù hợp với phạm vi đối tượng thụ hưởng (đối với phát thanh, truyền hình); có số lượng độc giả lớn (đối với báo in, báo điện tử); nhà xuất bản có tôn chỉ, mục đích hoạt động phù hợp với chủ đề thông tin, tuyên truyền được đặt hàng, giao nhiệm vụ;

b) Có đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án và được cơ quan chủ trì Đề án thống nhất lựa chọn thực hiện nội dung của kế hoạch;

c) Đáp ứng yêu cầu về năng lực (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất), kinh nghiệm để thực hiện dịch vụ đặt hàng, giao nhiệm vụ; tổ chức sản xuất và chịu trách nhiệm về nội dung sản phẩm, dịch vụ;

d) Được cơ quan chủ quản thống nhất giao nhiệm vụ, đặt hàng (Đối với cơ quan báo chí trực thuộc bộ, ngành, cơ quan Trung ương). Đối với cơ quan báo chí thuộc Chính phủ, phải do Tổng Giám đốc đề nghị hoặc ủy quyền đơn vị trực thuộc thực hiện theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ;

đ) Đơn vị sẵn sàng khai thác nguồn thu để bù đắp một phần chi phí đối với sản phẩm, dịch vụ được nhà nước hỗ trợ một phần chi phí.

2. Tổ chức lựa chọn cơ quan báo chí, nhà xuất bản thực hiện Đề án theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm d, khoản 1 Điều 3 Quyết định số 219/QĐ-TTg về lựa chọn cơ quan báo chí, nhà xuất bản thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng trên cơ sở:

- Cơ quan báo chí, nhà xuất bản đáp ứng các điều kiện tại khoản 1 Điều này;
- Đối với cơ quan báo chí thuộc Chính phủ phải do Tổng Giám đốc đề nghị hoặc ủy quyền đơn vị trực thuộc thực hiện;
- Đối với lựa chọn các cơ quan báo chí, nhà xuất bản thuộc các bộ, ngành, cơ quan Trung ương quản lý phải có đề nghị của cơ quan chủ quản.
- Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với cơ quan chủ quản lựa chọn cơ quan báo chí thuộc tổ chức chính trị - xã hội để đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ thực hiện ấn phẩm báo chí in, sản phẩm thông tin điện tử tuyên truyền về tín ngưỡng, tôn giáo để đáp ứng nhu cầu tìm hiểu thông tin của xã hội (trong đó bao gồm phát hành đến các cơ sở tôn giáo). Cơ quan báo chí được lựa chọn thực hiện ấn phẩm phải xây dựng Đề án báo cáo Cơ quan chủ quản thống nhất, gửi Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, chấp thuận và đề xuất kế hoạch thực hiện theo quy định.

b) Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương lựa chọn đơn vị thực hiện kế hoạch thuộc Đề án:

- Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất lựa chọn giao nhiệm vụ, đặt hàng báo chí, xuất bản điểm khoản 1 Điều này;
- Tổ chức lựa chọn cơ quan báo chí, nhà xuất bản thực hiện kế hoạch của Đề án thông qua đấu thầu: Các cơ quan báo chí, xuất bản được lựa chọn phải đảm bảo các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều này và theo các quy định có liên quan của pháp luật.

3. Ở địa phương, việc lựa chọn cơ quan báo chí, nhà xuất bản thực hiện kế hoạch thuộc Đề án sử dụng ngân sách địa phương do cấp có thẩm quyền tại địa phương quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 17. Thực hiện các nhiệm vụ của Đề án không thuộc hoạt động báo chí, xuất bản

Thủ trưởng cơ quan được thông báo kế hoạch và ngân sách nhà nước giao kinh phí quyết định theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên đối với các hoạt động sau đây thuộc nhiệm vụ của Đề án:

- Thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ 1 của Đề án;
- Thực hiện nhiệm vụ 2 của Đề án;
- Thực hiện nhiệm vụ 3 của Đề án theo các hình thức không phải hoạt động báo chí, xuất bản: Thông qua hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục, du lịch, văn hoá - nghệ thuật, tổ chức các hoạt động tìm hiểu kiến thức về dân tộc, truyền thống dân tộc, tôn giáo, hoạt động đối ngoại,...

Điều 18. Thủ tục giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản xuất, cung ứng dịch vụ thực hiện kế hoạch thuộc Đề án thông qua hoạt động báo chí, xuất bản

1. Việc quản lý thực hiện các kế hoạch, nhiệm vụ của Đề án thông qua giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu sản xuất, cung ứng dịch vụ theo quy định về trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan. Trong đó, một số nội dung cụ thể về thủ tục thực hiện trong lĩnh vực báo chí, xuất bản như sau:

a) Quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ: Theo mẫu quyết định tại Phụ lục 5a kèm theo Thông tư này;

b) Biên bản nghiệm thu sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ được giao nhiệm vụ, đặt hàng theo Phụ lục 5b kèm theo Thông tư này;

c) Hợp đồng đặt hàng hoặc Hợp đồng thực hiện gói thầu sản xuất, cung ứng dịch vụ (trường hợp đấu thầu) theo mẫu tại Phụ lục số 5c_1 kèm theo Thông tư này và các nội dung khác do đơn vị đặt hàng, bên mời thầu yêu cầu không trái với quy định của pháp luật;

d) Mẫu Biên bản bàn giao kết quả sản xuất sản phẩm, dịch vụ theo Phụ lục 5c_2 kèm theo Thông tư này;

đ) Biên bản theo mẫu Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng tại Phụ lục 5c_3 kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp đấu thầu lựa chọn nhà thầu, bên mời thầu phải phê duyệt kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở cho việc xây dựng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ yêu cầu theo quy định của pháp luật. Nội dung kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ bao gồm các nội dung quy định tại Điều 1 mẫu Quyết định đặt hàng, giao nhiệm vụ và các nội dung khác do bên mời thầu yêu cầu không trái với quy định của pháp luật.

3. Ngoài các nội dung thể hiện trong các mẫu quy định tại khoản 1 Điều này, tùy phương thức thực hiện, các quy định trong các thủ tục về giao nhiệm vụ, hợp đồng đặt hàng, thực hiện gói thầu còn bao gồm các nội dung sau:

- a) Cơ chế giám sát thực hiện;
- b) Xử lý vi phạm;
- c) Trách nhiệm báo cáo.

Điều 19. Nội dung giao nhiệm vụ, đặt hàng thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác (không phải hoạt động báo chí, xuất bản phẩm):

Căn cứ vào nội dung kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án và các quy định của pháp luật liên quan, Cơ quan được giao dự toán ngân sách nhà nước triển khai thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định của pháp luật.

1. Tổ chức các hoạt động hội thảo, hội thi tìm hiểu về dân tộc, truyền thống dân tộc do các cơ sở giáo dục - đào tạo, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện.
2. Tổ chức sáng tác, biểu diễn các tác phẩm nghệ thuật và phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.
3. Sản xuất, phát hành các tài liệu tuyên truyền về dân tộc, truyền thống lịch sử của dân tộc, chủ quyền quốc gia thông qua hoạt động của nhà trường, hoạt động hướng dẫn du lịch, hoạt động đối ngoại và các hoạt động khác.

Điều 20. Giám sát, nghiệm thu, báo cáo thực hiện kế hoạch thuộc Đề án

1. Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện giám sát chung tình hình thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án.
2. Cơ quan chủ quản của cơ quan báo chí, xuất bản thuộc các bộ, cơ quan Trung ương chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện kế hoạch thuộc Đề án do mình chủ trì.
3. Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ, nhận đặt hàng, trúng thầu có trách nhiệm triển khai, thực hiện sản xuất, cung ứng dịch vụ đảm bảo chất lượng và báo cáo cho cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng và bên mời thầu theo yêu cầu.
4. Các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện kế hoạch phải tổ chức nghiệm thu, báo cáo kết quả sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ để phục vụ công tác lưu trữ, quảng bá sản phẩm chung của xã hội theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.
5. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, đánh giá chung tình hình thực hiện Đề án để gửi báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Công tác phối hợp quản lý thực hiện Đề án

1. Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập Tổ công tác Liên ngành phối hợp triển khai, quản lý thực hiện Đề án và ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công tác Liên ngành.
2. Trong quá trình thực hiện Đề án, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp quản lý với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương, các cơ quan báo chí, nhà xuất bản, các tổ chức, cá nhân thông qua: hội nghị, hội thảo, xin ý kiến bằng văn bản, đề nghị tham gia tư vấn, cho ý kiến về nội dung thông tin.

Điều 22. Thành lập hội đồng chuyên gia, tư vấn

1. Căn cứ vào tình hình thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch xem xét, quyết định thành lập Hội đồng chuyên gia để tư vấn những nội dung liên quan đến sự cần thiết, yêu cầu đảm bảo chất lượng, nội dung sản phẩm, dịch vụ.

2. Đối với việc thực hiện các kế hoạch do các bộ, cơ quan Trung ương, cơ quan báo chí, nhà xuất bản chủ trì, căn cứ kế hoạch thực hiện đối với từng nội dung cụ thể, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản đề nghị Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam tổ chức đánh giá nội dung thông tin.

Điều 23. Khen thưởng các tác phẩm thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

1. Trong khuôn khổ thực hiện Đề án, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thành lập Hội đồng để đánh giá, lựa chọn tác phẩm tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo tiêu biểu để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

2. Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện Đề án do ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ các nguồn kinh phí khác chủ động báo cáo, đề nghị khen thưởng đối với tác giả có tác phẩm đạt chất lượng cao gửi Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, khen thưởng vào Quý III năm 2021.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Các bộ, ngành, cơ quan Trung ương tham gia quản lý, thực hiện Đề án theo nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Điều 3 Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 và hướng dẫn tại Thông tư này; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án, báo cáo kết quả theo hướng dẫn tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về chất lượng nội dung của các sản phẩm, dịch vụ thông tin, tuyên truyền và quản lý sử dụng kinh phí nhà nước hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Ngoài quy định tại Điều 3 Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019, một số bộ, cơ quan Trung ương tham gia một số nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông: Chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí, nhà xuất bản; cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông cơ sở;

b) Ủy ban dân tộc: Chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác dân tộc, trưởng thôn, bản và người có uy tín thuộc các dân tộc thiểu số (do cơ quan có chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về dân tộc ở địa phương đề nghị);

c) Ban Tôn giáo Chính phủ (Bộ Nội vụ): Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác tôn giáo (không bao gồm cán bộ thuộc các tổ chức chính trị - xã hội do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì tổ

chức lớp) và các đối tượng là chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo có nhu cầu;

d) Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam: Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền thực hiện các mục tiêu của Đề án;

đ) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền thực hiện các mục tiêu của Đề án cho hướng dẫn viên du lịch.

- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ 2 và nhiệm vụ 3 của Đề án thuộc lĩnh vực quản lý.

e) Bộ Ngoại giao:

- Chủ trì tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài về công tác thông tin, tuyên truyền và các thành viên của các tổ chức của người Việt Nam ở nước ngoài có nhu cầu.

- Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, truyền thống lịch sử dân tộc Việt Nam ra nước ngoài và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực quản lý.

g) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan:

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền thực hiện các mục tiêu của Đề án cho những người làm công tác thông tin, tuyên truyền thuộc các tổ chức chính trị - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện nội dung tại điểm b, khoản 2 Điều 11 Thông tư này.

- Tham gia thực hiện các nhiệm vụ khác của Đề án theo phạm vi hoạt động của tổ chức.

2. Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản: căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn tại Thông tư này và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án như sau:

a) Cử cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

b) Xây dựng, đề xuất kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ 2, nhiệm vụ 3 của Đề án theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ và thực hiện theo kế hoạch do Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin của sản phẩm báo chí, xuất bản theo quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản;

c) Thực hiện chế độ báo cáo, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ hoàn thành theo quy định.

3. Các tổ chức nghiên cứu khoa học, cơ sở giáo dục - đào tạo, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức tôn giáo và các cá nhân

a) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ của Đề án:

- Xây dựng chủ đề, tài liệu phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo thông qua đăng ký kế hoạch thực hiện với các cơ quan liên quan.

- Tham gia sản xuất các sản phẩm thông tin, tuyên truyền theo kế hoạch do Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo.

- Tham gia tư vấn, đóng góp ý kiến cho các tài liệu, sản phẩm thông tin, tuyên truyền theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện các kế hoạch thuộc Đề án.

- Đóng góp tư liệu, tài liệu phục vụ hoạt động thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo (thông qua Bộ Thông tin và Truyền thông).

b) Các tổ chức tôn giáo, các cá nhân khi tham gia thực hiện Đề án sẽ thông qua đề xuất kế hoạch với cơ quan quản lý nhà nước ngành, lĩnh vực, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ quan báo chí, nhà xuất bản hoặc tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 25. Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư này, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phân công nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu tổ chức triển khai, quản lý thực hiện Đề án sử dụng ngân sách địa phương theo thẩm quyền.

Điều 26. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày / /2019.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng CP;
- Các bộ và cơ quan ngang Bộ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ TT&TT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng; Các đơn vị thuộc Bộ; Công TTĐT Bộ;
- Công TTĐT CP, Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lưu: VT, KHTC (200b).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1a

BÁO CÁO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN
KIẾN THỨC, KỸ NĂNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN

STT	Tên chương trình, tài liệu	Đối tượng bồi dưỡng tập huấn	Hình thức thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng	Kinh phí thực hiện
1	2	3	4	5	6	7

II. THUYẾT MINH KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu của kế hoạch
2. Thành phần đối tượng bồi dưỡng, tập huấn
3. Tóm tắt nội dung chương trình, tài liệu, hình thức và quy mô xây dựng
4. Dự toán kinh phí (thuyết minh rõ căn cứ xây dựng)
5. Tổ chức thực hiện và kế hoạch hoàn thành (tiến độ, trách nhiệm của đơn vị chủ trì, phối hợp xây dựng; tổ chức thẩm định, ban hành,...).

....., ngày tháng năm 20.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC 1b

**BÁO CÁO KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LỚP BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN KIẾN THỨC,
KỸ NĂNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO**
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LỚP BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN:

STT	Tên lớp	Đối tượng bồi dưỡng, tập huấn	Số lượng học viên (người)	Đơn vị được giao mở lớp	Thời gian tổ chức lớp (số ngày)	Trong đó thời gian khảo sát thực hành (ngày)	Nhu cầu về tài liệu (bộ)
1	2	3	4	5	6	7	7
	Lớp ...						
	Lớp ...						

II. DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC LỚP (không bao gồm chi phí chương trình, tài liệu dung chung)

STT	Các khoản chi	Đơn vị tính	Số lượng	Mức chi	Thành tiền (Trđ)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
I	CHI TỔ CHỨC LỚP...					
	Khoản chi...					
	Khoản chi....					
II	CHI TỔ CHỨC LỚP ...					
	Khoản chi...					
	Khoản chi....					
	TỔNG CỘNG					

III. THUYẾT MINH DỰ TOÁN:

....., ngày tháng năm 20.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC 2a

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NỘI DUNG, TÀI LIỆU PHỤC VỤ CÔNG TÁC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG TÀI LIỆU TỪ CÁC NGUỒN TƯ LIỆU TIẾNG VIỆT

STT	Chủ đề của tài liệu	Cơ quan/Cá nhân chủ trì	Kinh phí thực hiện (trđ)	Thời gian hoàn thành
1	2	3	4	5

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH (Trình bày chi tiết cho từng chủ đề)

1. Chủ đề 1:.....

- Mục tiêu xây dựng tài liệu
- Nội dung chủ yếu sẽ thể hiện trong tài liệu và Qui mô (khối lượng) tài liệu dự kiến sẽ xây dựng, biên soạn (Trang A4)
- Nguồn gốc tư liệu, công trình khoa học sẽ được khai thác
- Dự kiến các hình thức thông tin, tuyên truyền sẽ sử dụng tài liệu
- Dự toán kinh phí (thuyết minh rõ căn cứ xây dựng)
- Tổ chức thực hiện và kế hoạch hoàn thành: Ghi rõ trách nhiệm chủ trì thực hiện, thời gian hoàn thành bản thảo, thời gian hoàn thành nghiệm thu, bàn giao tài liệu cho cơ quan liên quan.

2. Chủ đề 2:.....

II. NGHIÊN CỨU, XÂY DỰNG TÀI LIỆU TỪ CÁC NGUỒN TƯ LIỆU BẰNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ, TIẾNG NƯỚC NGOÀI HOẶC XÂY DỰNG TÀI LIỆU BẰNG TIẾNG NƯỚC NGOÀI

STT	Chủ đề của tài liệu	Cơ quan/Cá nhân chủ trì	Kinh phí thực hiện (trđ)	Thời gian hoàn thành
1	2	3	4	5

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH (Trình bày chi tiết cho từng chủ đề)

1. Chủ đề 1:...

- a) Mục tiêu xây dựng tài liệu
- b) Nội dung chủ yếu sẽ thể hiện trong tài liệu
- c) Nguồn gốc tư liệu, công trình khoa học sẽ được khai thác, ngôn ngữ thể hiện hiện
- d) Quy mô tài liệu sẽ biên dịch sang Tiếng Việt (Trang A4)
- đ) Qui mô (khối lượng) tài liệu dự kiến sẽ xây dựng, biên soạn bằng tiếng Việt (trang A4)
- e) Quy mô tài liệu sẽ biên dịch sang tiếng nước ngoài (Trang A4).
- f) Dự kiến các hình thức thông tin, tuyên truyền sẽ sử dụng tài liệu
- g) Dự toán kinh phí (thuyết minh rõ căn cứ xây dựng)
- h) Tổ chức thực hiện và kế hoạch hoàn thành: Ghi rõ trách nhiệm chủ trì thực hiện, thời gian hoàn thành bản thảo, thời gian hoàn thành nghiệm thu, bàn giao tài liệu cho cơ quan liên quan.

2. Chủ đề 2:.....

....., ngày tháng năm 20.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



PHỤ LỤC 2b

KẾ HOẠCH SƯU TẦM, BIÊN DỊCH TÀI LIỆU PHỤC VỤ THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. KẾ HOẠCH SƯU TẦM TÀI LIỆU, BIÊN DỊCH TÀI LIỆU TỪ NƯỚC NGOÀI HOẶC TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Địa chỉ sưu tầm/Quốc gia	Ngôn ngữ tài liệu	Quy mô nhân lực tham gia	Thời gian thực hiện	Dự kiến hình thức thông tin, tuyên truyền sẽ khai thác
1	2	3	4	5	6	7	8

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ (THUYẾT MINH CHI TIẾT TỪNG NHIỆM VỤ):.....

1. Chi công tác phí;
2. Chi thông tin liên lạc;
3. Chi nghiên cứu, đánh giá giá trị tài liệu;
4. Chi hội thảo, xin ý kiến chuyên gia;
5. Chi biên dịch, biên tập;
6. Chi mua, khai thác tư liệu;
7. Chi nghiệm thu;
8. Các khoản chi khác.

....., ngày tháng năm 20.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 3a

ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(HÌNH THỨC THỰC HIỆN: BÁO CHÍ IN, XUẤT BẢN PHẨM IN)

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO CHÍ IN, XUẤT BẢN IN
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
NĂM.....

I. Sản phẩm 1.....

1. Sự cần thiết (lý do chọn chủ đề/đề tài)
2. Mục tiêu
3. Tên chủ đề/đề tài thông tin, tuyên truyền
4. Tên ấn phẩm báo chí in/xuất bản phẩm
5. Hình thức tuyên truyền (báo in, tạp chí in, xuất bản phẩm in): nêu rõ lý do chọn hình thức tuyên truyền
6. Kỳ phát hành (đối với báo in); Số đầu sách (đối với xuất bản phẩm)
7. Quy cách sản phẩm/xuất bản phẩm
8. Số lượng bản in, trang in
9. Đối tượng phục vụ chủ yếu
10. Mức độ hỗ trợ của nhà nước:
 - a) NSNN hỗ trợ 100% chi phí;
 - b) NSNN hỗ trợ một phần chi phí (nội dung hoạt động và mức độ hỗ trợ).
11. Kinh phí thực hiện (căn cứ, nhu cầu và nguồn kinh phí).
12. Tổ chức thực hiện:
 - a) Phương thức thực hiện (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu);
 - b) Đơn vị thực hiện (Trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng);
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Công tác phối hợp quản lý;
 - đ) Nghiệm thu, bàn giao báo cáo kết quả (nêu rõ phương thức tổ chức nghiệm thu, báo cáo);
13. Phương thức đánh giá nội dung tác phẩm trước khi xuất bản
14. Đánh giá hiệu quả/tác động;
15. Khả năng khai thác, đăng tải thông tin trên các phương tiện khác;
16. Kiến nghị.

II. Sản phẩm 2.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 3b

ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN,
TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(HÌNH THỨC THỰC HIỆN: BÁO CHÍ ĐIỆN TỬ, XUẤT BẢN PHẨM ĐIỆN TỬ)
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /..... Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO CHÍ ĐIỆN TỬ, XUẤT BẢN
ĐIỆN TỬ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
NĂM.....

I. Sản phẩm 1.....

1. Sự cần thiết (nêu rõ lý do chọn chủ đề/ đề tài)
2. Mục tiêu
3. Chủ đề/đề tài thông tin, tuyên truyền
4. Tên ấn phẩm báo chí điện tử / tên xuất bản phẩm điện tử
5. Hình thức tuyên truyền (báo điện tử, xuất bản phẩm điện tử)
6. Hình thức thể hiện (chữ viết/chữ viết kết hợp âm thanh: đọc - nghe)
7. Địa chỉ truy cập thông tin điện tử
8. Số lượng tin/bài (báo điện tử)
9. Đối tượng phục vụ chủ yếu
10. Mức độ hỗ trợ của nhà nước:
 - a) NSNN hỗ trợ 100% chi phí;
 - b) NSNN hỗ trợ một phần chi phí (nội dung hoạt động và mức độ hỗ trợ).
11. Kinh phí thực hiện (căn cứ, nhu cầu và nguồn kinh phí).
12. Tổ chức thực hiện:
 - a) Phương thức thực hiện (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu);
 - b) Đơn vị thực hiện (Trường hợp giao nhiệm vụ, đặt hàng);
 - c) Thời gian thực hiện;
 - d) Công tác phối hợp quản lý;
 - đ) Nghiệm thu, bàn giao;
13. Phương thức nghiệm thu, báo cáo
14. Đánh giá hiệu quả/tác động;
15. Khả năng khai thác, đăng tải thông tin trên các hình thức truyền thông khác;
16. Kiến nghị.

II. Sản phẩm 2.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 3c
DĂNG KÝ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN
VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(HÌNH THỨC THỰC HIỆN: PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH)
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)
CƠ QUAN CHỦ QUẢN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH
THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
NĂM.....

A. SẢN XUẤT CHƯƠNG TRÌNH

STT	Chủ đề/đề tài	Thể loại	Thời lượng	Tỷ lệ khai thác lại tư liệu (bình quân)	Số lượng chương trình	Địa chỉ phát sóng lần đầu	Số lần phát lại/địa chỉ phát lại	Khung giờ phát sóng lần đầu	Khung giờ phát lại	Đơn giá	Dự toán kinh phí sản xuất
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Phát thanh										
1	Chủ đề...										
2	Chủ đề....										
	Cộng										x
II	Truyền hình										
1	Chủ đề...										
2	Chủ đề....										
	Cộng										X
	TỔNG										XX

B. PHÁT SÓNG (Kênh phát sóng, chi phí phát sóng):

- a) Phát thanh;
- b) Truyền hình.

TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

C. THUYẾT MINH (Tập trung vào các nội dung sau)

1. Sự cần thiết/ lý do chọn chủ đề/đề tài
2. Mục tiêu tuyên truyền
3. Lý do đề xuất quy mô thực hiện và đối tượng phục vụ chủ yếu
4. Căn cứ lập dự toán kinh phí
5. Phương thức thực hiện kế hoạch (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu), ghi rõ đơn vị thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, lý do lựa chọn phương thức thực hiện).
6. Lý do chọn đơn vị giao nhiệm vụ/đặt hàng
7. Phương thức đánh giá tác phẩm trước khi phát sóng
8. Phương thức nghiệm thu, báo cáo
9. Thời gian thực hiện, đơn vị phối hợp...
10. Khả năng khai thác tác phẩm cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác
11. Hiệu quả
12. Các nội dung khác

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 3d
ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN
VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(HÌNH THỨC THỰC HIỆN: PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH)
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

Hà Nội, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN
VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO (BẢNG CÁC HÌNH THỨC KHÁC)

Hoạt động.....

NĂM.....

I. SẢN XUẤT SẢN PHẨM/CUNG ỨNG DỊCH VỤ

STT	Tên sản phẩm/dịch vụ	Hình thức của sản phẩm/dịch vụ	Đối tượng thụ hưởng	Quy cách sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng thực hiện	Địa bàn thực hiện	Chi phí sản xuất	Chi phí đăng tải, phát hành	Chi phí tổ chức	Tổng chi phí
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	10	11
	Cộng							X	X	X	X

Ghi chú: Điền nội dung phù hợp vào các cột theo hình thức hoạt động thuộc nhiệm vụ 3 của Đề án (ngoài hoạt động báo chí, xuất bản).

A. CHI PHÍ MUA SẴM CƠ SỞ VẬT CHẤT (BAO GỒM THUÊ DỊCH VỤ HẠ TẦNG CNTT):

B. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

C. THUYẾT MINH (Tập trung vào các nội dung sau):

1. Sự cần thiết/ lý do chọn chủ đề/đề tài
2. Mục tiêu tuyên truyền
3. Lý do đề xuất quy mô thực hiện và đối tượng phục vụ chủ yếu
4. Căn cứ lập dự toán kinh phí
5. Phương thức thực hiện kế hoạch (giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu), ghi rõ đơn vị thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, lý do lựa chọn phương thức thực hiện)
6. Lý do chọn đơn vị giao nhiệm vụ/đặt hàng
7. Phương thức đánh giá trước khi phát sóng
8. Phương thức nghiệm thu, báo cáo
9. Thời gian thực hiện, đơn vị phối hợp ...
10. Khả năng khai thác tác phẩm cho các hoạt động thông tin, tuyên truyền khác
11. Hiệu quả
12. Các nội dung khác.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHỤ LỤC 4

THÔNG BÁO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO NĂM.....

Kính gửi:.....

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số/2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Đề án Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Theo Văn bản số...../..... Ngày tháng năm của Bộ Tài chính thông báo kinh phí thực hiện Đề án Hỗ trợ Thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo kế hoạch thực hiện Đề án đến Quý cơ quan, đơn vị như sau:

I. NỘI DUNG THỰC HIỆN: Tên hoạt động theo các nhiệm vụ cụ thể, số lượng, đối tượng thụ hưởng, phương thức thực hiện, thời gian hoàn thành, kinh phí, yêu cầu công tác phối hợp.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Phương thức thực hiện:

2) Đơn vị giao nhiệm vụ, đặt hàng:

3. Phương thức tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả sản xuất, cung ứng dịch vụ.

4. Nội dung, thời gian thực hiện

5. Phương thức báo cáo kết quả cho Bộ TTTT.

Đề nghị Quý Cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên theo quy định hiện hành và báo cáo kết quả về Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-..... (để phối hợp);

- Lưu: VT,

BỘ TRƯỞNG

PHỤ LỤC 5a

QUYẾT ĐỊNH GIAO NHIỆM VỤ, ĐẶT HÀNG SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CƠ QUAN CHỦ QUẢN.....
CƠ QUAN ĐƠN VỊ:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ.....

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng/ kế hoạch sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản thực Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước

(THẨM QUYỀN BAN HÀNH)

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ...;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số...../2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông báo số / ngày tháng năm Về kế hoạch thực hiện hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm..... của

Căn cứ Quyết định số...../.....ngày tháng năm..... của..... về giao dự toán ngân sách năm

Căn cứ ... của..... về đơn giá

Xét đề nghị của ...

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ/đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ báo chí/xuất bản sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước năm... để thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo cho đơn vị sự nghiệp công lập..., với các nội dung chính như sau:

1. Tên sản phẩm, dịch vụ.....:

a) Chủ đề nội dung thông tin, tuyên truyền:

b) Cơ quan phối hợp hỗ trợ, cung cấp nội dung, tư liệu (nếu có):

c) Hình thức, quy cách sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm:

d) Đối tượng thụ hưởng/địa chỉ phát hành:

đ) Ngôn ngữ thể hiện và các yêu cầu khác của sản phẩm:

e) Thể loại, thời lượng, số lượng sản phẩm (báo nói, báo hình); số lượng, quy cách sản phẩm (đối với báo in, xuất bản phẩm):

g) Thời gian thực hiện:

h) Dự kiến khung giờ phát sóng (đối với báo nói, báo hình); kỳ phát hành, đăng tải lên mạng internet (đối với báo chí), thời gian pháp hành (đối với xuất bản phẩm); phương thức tổ chức phát hành (báo in, xuất bản phẩm in):

i) Địa chỉ đăng tải trên mạng internet các sản phẩm báo chí, xuất bản (nếu có):

k) Yêu cầu về chất lượng dịch vụ:

m) Đơn giá, giá dịch vụ đặt hàng (*Phương thức giao nhiệm vụ thì không có mục này*)

n) Giá bán sản phẩm, dịch vụ (nếu có, đối với sản phẩm, dịch vụ thu phí sử dụng)

o) Dự toán kinh phí đặt hàng:

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).

- Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí (nếu có).

- Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá (nếu có).

- Nguồn khác (nếu có).

p) Phương thức thanh toán, quyết toán;

q) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;

r) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp

s) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng, giao nhiệm vụ (*Phương thức giao nhiệm vụ có thể không có mục này*)

(Ngoài các nội dung trên, đơn vị đặt hàng có thể bổ sung một số nội dung khác phù hợp với yêu cầu quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật).

2. Tên sản phẩm, dịch vụ.....(nội dung chi tiết tương tự khoản 1 trên)

3....

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ nội dung đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước nêu tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng đơn vị... thực hiện theo đúng nội dung đặt hàng tại Điều 1 Quyết định này, quy định của Luật ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan. Trong đó, trách nhiệm một số đơn vị cụ thể như sau (quy định trách nhiệm quản lý cho các đơn vị dưới quyền có liên quan):

a).....

b).....

2. Trách nhiệm quản lý nội dung thông tin và báo cáo kết quả (cho cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về TTTT)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Thủ trưởng đơn vị ... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên Điều 3;

-.....;

- Lưu: VT,

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký, dấu)

PHỤ LỤC 5b

BIÊN BẢN NGHIỆM THU SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU

SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ...;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số...../2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông báo số / ngày ... tháng.... năm của Bộ Thông tin và Truyền thông về kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm..... của

Căn cứ Quyết định số...../.....ngày tháng năm..... của.....về giao dự toán ngân sách năm

Căn cứ ... của..... về đơn giá

Căn cứ Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước ngày Tháng.... năm.....

Căn cứ

Hôm nay, ngày tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện cơ quan, tổ chức đặt hàng:

+ Ông/bà....., chức vụ

+ Ông/bà....., chức vụ

+

- Đại diện đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng...

+ Ông/bà....., chức vụ

+ Ông/bà....., chức vụ

+

Hai bên thống nhất nghiệm thu đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước như sau:

Tên sản phẩm, dịch vụ báo chí/xuất bản

- a) Chủ đề nội dung thông tin, tuyên truyền:
 - b) Cơ quan phối hợp hỗ trợ, cung cấp nội dung, tư liệu (nếu có):
 - c) Hình thức, quy cách sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm:
 - d) Đối tượng thụ hưởng/địa chỉ phát hành:
 - đ) Ngôn ngữ thể hiện và các yêu cầu khác của sản phẩm:
 - e) Thể loại, thời lượng, số lượng các sản phẩm báo nói, báo hình; số lượng, quy cách đối với báo in, xuất bản phẩm (Phụ lục kèm theo):
 - g) Thời gian thực hiện:
 - h) Khung giờ phát sóng (đối với báo nói, báo hình); kỳ phát hành, đăng tải lên mạng internet (đối với báo chí), thời gian phát hành (đối với xuất bản phẩm); phương thức tổ chức phát hành (báo in, xuất bản phẩm in):
 - i) Địa chỉ đăng tải trên mạng internet các sản phẩm báo chí, xuất bản:
 - k) Yêu cầu về chất lượng dịch vụ:
 - m) Đơn giá, giá dịch vụ đặt hàng:
 - n) Giá bán sản phẩm, dịch vụ (nếu có, đối với sản phẩm, dịch vụ thu phí sử dụng)
 - o) Dự toán kinh phí đặt hàng:
 - Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).
 - Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí (nếu có).
 - Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá (nếu có).
 - Nguồn khác (nếu có).
 - p) Kinh phí đặt hàng từ NSNN (chi tiết theo số lượng, khối lượng thực hiện từng thời điểm và theo đơn giá, giá đặt hàng hoặc đơn giá, giá điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền).
 - q) Kinh phí còn được cấp tiếp (hoặc thừa nộp trả lại ngân sách).
 - r) Nội dung khác (nếu có).
 - Ý kiến của cơ quan, tổ chức đặt hàng.
 - Ý kiến của đơn vị sự nghiệp công lập nhận đặt hàng.
2. Tên sản phẩm, dịch vụ... (nội dung nghiệm thu như điểm 1 nêu trên).

.....
KIẾN NGHỊ (của các bên):

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**
(Chữ ký, dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC ĐẶT HÀNG**
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

PHỤ LỤC 5c_1

HỢP ĐỒNG SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/HĐKT

..., ngày... tháng... năm ...

HỢP ĐỒNG

Về sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số.... /2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số...../2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông báo số / ngày tháng năm Về kế hoạch thực hiện hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo năm.... của

Căn cứ Quyết định số...../.....ngày tháng năm.... của.....về giao dự toán ngân sách năm

Căn cứ ... của..... về đơn giá

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách năm

Căn cứ

Hôm nay, ngày tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:, Fax:

+ Mã số thuế (nếu có):

+ Tài khoản:

+ Do ông, bà:

+ Chức vụ: làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:, Fax:

+ Mã số thuế:

+ Tài khoản:

+ Do ông (bà):

+ Chức vụ: làm đại diện

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng đặt hàng với các điều kiện sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng đặt hàng

1. Tên sản phẩm, dịch vụ.....
 - a) Chủ đề nội dung thông tin, tuyên truyền:
 - b) Cơ quan phối hợp hỗ trợ, cung cấp nội dung, tư liệu (nếu có):
 - c) Hình thức, quy cách sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm:
 - d) Đối tượng thụ hưởng/địa chỉ phát hành:
 - đ) Ngôn ngữ thể hiện và các yêu cầu khác của sản phẩm:
 - e) Thể loại, thời lượng, số lượng các sản phẩm báo nói, báo hình; số lượng, quy cách đối với báo in, xuất bản phẩm:
 - g) Thời gian thực hiện:
 - h) Dự kiến khung giờ phát sóng (đối với báo nói, báo hình); kỳ phát hành, đăng tải lên mạng internet (đối với báo chí), thời gian phát hành (đối với xuất bản phẩm); phương thức tổ chức phát hành (báo in, xuất bản phẩm in):
 - i) Địa chỉ đăng tải trên mạng internet các sản phẩm báo chí, xuất bản (nếu có):
 - k) Yêu cầu về chất lượng dịch vụ:
 - m) Đơn giá, giá dịch vụ đặt hàng:
 - n) Giá bán sản phẩm, dịch vụ (nếu có, đối với sản phẩm, dịch vụ thu phí sử dụng)
 - o) Dự toán kinh phí đặt hàng:
 - Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).
 - Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí (nếu có).
 - Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá (nếu có).
 - Nguồn khác (nếu có).
 - p) Phương thức thanh toán, quyết toán;
 - q) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm;
 - r) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị sự nghiệp
 - s) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng:
(Ngoài các nội dung trên, đơn vị đặt hàng có thể bổ sung một số nội dung khác phù hợp với yêu cầu quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật).
2. Tên sản phẩm, dịch vụ (Nội dung chi tiết như khoản 1 trên)
- 3.....

Điều 2. Trách nhiệm mỗi bên

Điều 3. Điều khoản khác

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Chữ ký, dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

PHỤ LỤC 5c_2

BIÊN BẢN BÀN GIAO SẢN PHẨM BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../BBTLHD

..., ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN BÀN GIAO

Sản phẩm báo chí, xuất bản phẩm thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Căn cứ Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ..... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị..

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Thông tư số...../2019/TT-BTTTT ngày tháng năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số...../.....ngày tháng năm..... của.....về giao dự toán ngân sách năm

Căn cứ Quyết định số..... ngày tháng năm..... của..... về việc giao nhiệm vụ/đặt hàng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo;

Căn cứ

Hôm nay, ngày.... tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:Fax:

+ Mã số thuế (nếu có):

+ Tài khoản:

+ Do ông (bà):

+ Chức vụ: làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại: Fax:

- + Mã số thuế:
- + Tài khoản:
- + Do ông (bà):
- + Chức vụ: làm đại diện

Hai bên thống nhất bàn giao kết quả sản xuất sản phẩm thực hiện Đề án án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo; như sau:

- Khối lượng sản phẩm được giao nhiệm vụ, đặt hàng.....
- Khối lượng sản phẩm đặt hàng/ giao nhiệm vụ đã thực hiện bàn giao/nghiệm thu lần này. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo (nếu có),
- * Nội dung khác (nếu có).
- * Ý kiến của cơ quan, tổ chức đặt hàng (bên A):
- * Ý kiến của đơn vị nhận đặt hàng (bên B):

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**
(Chữ ký, dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN,
TỔ CHỨC ĐẶT HÀNG**
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

Họ và tên

PHỤ LỤC 5c_3

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG SẢN XUẤT, CUNG ỨNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ BÁO CHÍ, XUẤT BẢN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông)

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:../BBTLHĐ

..., ngày... tháng... năm ...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU, THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Về sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Căn cứ Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định

Căn cứ Hợp đồng số

Căn cứ vào báo cáo kết quả cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo

Căn cứ vào biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm, dịch vụ đặt hàng

Căn cứ

Hôm nay, ngày.... tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:, Fax:

+ Mã số thuế (nếu có):

+ Tài khoản:

+ Do ông (bà):

+ Chức vụ: làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng:)

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại: Fax:

+ Mã số thuế:

+ Tài khoản:

+ Do ông (bà):

+ Chức vụ: làm đại diện

Hai bên thống nhất nghiệm thu, thanh lý hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (hoặc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích) như sau:

- Số lượng, khối lượng sản phẩm theo hợp đồng:
- Số lượng, khối lượng sản phẩm đặt hàng được nghiệm thu: (chi tiết tại Phụ lục kèm theo/nếu có)
- Đơn giá, giá đặt hàng theo hợp đồng:
- Đơn giá, giá điều chỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có):
- Giá trị hợp đồng:
- Giá trị thanh toán:
- Kinh phí đã được cấp ứng:
- Kinh phí còn được cấp tiếp hoặc thừa nộp trả lại ngân sách:
- * Trường hợp hợp sản phẩm, dịch vụ có bán thu tiền, được ngân sách hỗ trợ một phần thì phần kinh phí có các nội dung như sau:
 - Kinh phí được hỗ trợ theo hợp đồng:
 - Kinh phí được thanh toán theo kết quả nghiệm thu:
 - Kinh phí hỗ trợ đã được cấp ứng:
 - Kinh phí được cấp tiếp hoặc thừa nộp trả:
- * Nội dung khác (nếu có).
- * Ý kiến của cơ quan, tổ chức đặt hàng (bên A):
- * Ý kiến của đơn vị nhận đặt hàng (bên B):

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên



